

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày 19-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Hồng A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1985 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 179 đường B, tổ dân phố C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang G và bà Phạm Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 18/9/2024; có mặt.

- **Bị hại:** Công ty Cổ phần I; địa chỉ trụ sở: Đảo K, phường L, thành phố M, tỉnh Khánh Hoà; Chi nhánh Hải Phòng; địa chỉ: Đảo N, đường O, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Đỗ Thị Hồng P, sinh năm 1995 - Trưởng Bộ phận Kế toán cơ sở là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 04/2024/UQ-VPJSC ngày 24/02/2024); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hồng A là nhân viên hợp đồng của Công ty Cổ phần I - Chi nhánh Hải Phòng (sau đây viết tắt là Chi nhánh Hải Phòng) được phân công nhiệm vụ là thủ kho tổng của I Hải Phòng. Theo quy định của công ty, A chỉ được phép đặt mua các chủng loại hàng hoá, gồm: xăng, dầu, phân bón, văn phòng phẩm, đồ phục vụ nhà hàng, khách sử dụng: tăm, giấy vệ sinh, bàn chải, lược; không được nhận tiền từ nhà cung cấp hàng hoá, vật tư; không được thực hiện đặt mua hàng hoá, vật tư mà kho tổng không quản lý và ngoài giá khung quy định giữa Công ty Cổ phần I (sau đây viết tắt là Công ty I) với các nhà cung cấp như dây điện, sơn. Tháng 9, 10/2023, lợi dụng vị trí công việc được phân công, nhằm chiếm đoạt tài sản là tiền mua hàng của Chi nhánh Hải Phòng, A đã sử dụng máy tính tại bộ phận kho của văn phòng tổng quản lý của Chi nhánh Hải Phòng tự ý sửa lại nhóm sản phẩm trên phần mềm SAP để không phải thông qua Phòng mua sắm - Cung ứng của Công ty I phê duyệt. Sau đó, A tự ý đăng nhập, sử dụng tài khoản của lãnh đạo cơ sở là ông Nguyễn Hữu Q - Tổng quản lý của Chi nhánh Hải Phòng phê duyệt đơn đặt hàng không đúng quy định của Công ty I và gửi đơn đặt hàng (P/O) đến hộp thư điện tử của Công ty Cổ phần S có địa chỉ tại thành phố R, tỉnh Khánh Hoà để đặt mua hàng hoá, cụ thể:

Ngày 25/9/2023, gửi đơn hàng (PO) đặt mua 2.000m cáp điện Vcmo (2x2.5)mm² - Trần Phú, trị giá: 37.800.000 đồng. Chi nhánh Hải Phòng đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty Cổ phần S và Công ty Cổ phần S đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng cho Chi nhánh Hải Phòng, với tổng giá trị là 41.580.000 đồng (đã bao gồm VAT);

Ngày 25/9/2023, gửi đơn hàng (PO) đặt mua 200 lít sơn Pu bóng mờ Oseven - ngoài trời, trị giá: 39.800.000 đồng. Chi nhánh Hải Phòng đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty Cổ phần S và Công ty Cổ phần S đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng cho Chi nhánh Hải Phòng, với tổng giá trị là 43.780.000 đồng (đã bao gồm VAT).

Sau khi đặt mua số hàng hoá trên, A đã liên hệ với ông Trần Mạnh T - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần S đề nghị Công ty Cổ phần S chuyển tiền để A thực hiện việc mua bán số hàng hoá nêu trên tại thành phố Hải Phòng với lý do phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra của Công ty I. Ông T đã nhờ anh trai là Trần Văn Mạnh U 03 lần chuyển tiền vào tài khoản của A với tổng số tiền là 68.020.000 đồng, sau khi đã giữ lại số tiền để nộp thuế.

Ngày 03/10/2023, A không mua hàng cho Chi nhánh Hải Phòng mà đã tự ý đăng nhập tài khoản thủ kho tổng của ông Nguyễn Hữu Q xác nhận không việc nhập kho đối với số lượng, chủng loại hàng hoá này trên phần mềm SAP của Công ty I và liên hệ với Nguyễn Thị Khánh V - nhân viên Công ty Cổ phần S để xác nhận việc nhập kho trên phần mềm SAP bên phía Công ty Cổ phần S. Sau đó, A nhờ Vũ Kim X - chuyên viên công nghệ thông tin của Công ty I thay đổi mật

khẩu bộ phận bảo dưỡng cở để thực hiện hành vi nhập không số hàng hoá nêu trên về kho của bộ phận bảo dưỡng cở và xuất kho không đối với số lượng, chủng loại hàng hoá nêu trên. Khi được yêu cầu giải trình về việc nhập kho hàng hoá, để tránh bị phát hiện, A đã tự liên hệ, mua của Công ty Cổ phần Y 200 lít dầu bóng mờ và 1.000m dây điện cadisum (2x2.5) để nhập kho tổng của Chi nhánh Hải Phòng. Ngày 26/01/2024, bộ phận kế toán cơ sở Chi nhánh Hải Phòng kiểm kê vật tư tại kho tổng do A làm thủ kho và xác định trong kho không có hàng hoá là 2.000m cáp điện Vcmo (2x2.5)mm² - Trần Phú và 200 lít sơn Pu bóng mờ Oseven - ngoài trời. Biết sự việc đã bị phát hiện, A đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 75.000.000 đồng để bồi thường theo yêu cầu của Công ty.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSHP-P3 ngày 19/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Vũ Hồng A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết, bị hại không có yêu cầu gì khác. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định; bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với báo cáo của bị hại; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Ngày 25/9/2023, bị cáo có hành vi gian dối sử dụng máy tính tại bộ phận kho của văn phòng tổng quản lý của Chi nhánh Hải Phòng tự ý sửa

lại nhóm sản phẩm trên phần mềm SAP, tự ý đăng nhập, sử dụng tài khoản của lãnh đạo cơ sở phê duyệt đơn đặt hàng không đúng quy định của Công ty I và gửi đơn đặt hàng (P/O) đặt mua 2.000m cáp điện Vcmo (2x2.5)mm² - Trần Phú, 200 lít sơn Pu bóng mờ Oseven - ngoài trời nhằm chiếm đoạt số tiền 68.020.000 đồng của Công ty I. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 68.020.000 đồng nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 75.000.000 đồng; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 147 Bộ Tư lệnh Hải quân nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 75.000.000 đồng để bồi thường theo yêu cầu của Công ty I. Đến nay, Công ty I không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có.

[8] Trong vụ án này, kết quả điều tra còn xác định: Trong quá trình làm việc, bị cáo đã nhiều lần thoả thuận với Công ty Cổ phần S chuyển lại tiền hàng để bị cáo đặt mua tại Hải Phòng với giá thấp hơn hưởng chênh lệch. Công ty Cổ phần S đã chuyển lại tiền cho bị cáo và xuất 07 hoá đơn GTGT không kèm theo hàng hoá cho Chi nhánh Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với việc xuất không 09 hoá đơn của Công ty Cổ phần S. Tại kết luận giám định ngày 27/12/2024 và Kết luận giám định bổ sung ngày 24/01/2025 của giám định viên Cục Thuế tỉnh Khánh Hoà xác định: Chưa có căn cứ và cơ sở để xác

định Công ty Cổ phần S có hành vi mua bán trái phép hoá đơn. Về hành vi trốn thuế: Hành vi của Công ty Cổ phần S xuất 09 hoá đơn GTGT ghi nội dung nhưng không có hàng hoá kèm theo cho Chi nhánh Hải Phòng không phải hành vi trốn thuế.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng A 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 18/9/2024.

Về án phí: Bị cáo Vũ Hồng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là Công ty Cổ phần I có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ I - TAND tối cao;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- CQ Cảnh sát điều tra - Công an TP. Hải Phòng;
- Cục THADS TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn